

Số: 47/2026/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ông Hoàng Thúc K, sinh năm: 1969; nơi cư trú: thôn V, xã H, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Hoàng Văn M, sinh năm: 1973; nơi cư trú: thôn C, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Q; nơi cư trú: D L, khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị - Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 06/10/2025).

- Bị đơn: Ông Hoàng Kỳ L; sinh năm: 1978; nơi cư trú: thôn V, xã H (Xã C cũ), tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị Dạ H, sinh năm: 1963; nơi cư trú: thôn V, xã H (Xã C cũ), tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Hoàng Thị Hằng N, sinh năm: 1975; nơi cư trú: thôn V, xã H (Xã C cũ), tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Hoàng Thị Kim O, sinh năm: 1971; nơi cư trú: K P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bà Hoàng Thị Kim O: Ông Võ Đình C, địa chỉ: K P, phường H, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền ngày 16/3/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất do dự án đường C - C thu hồi 1.476 m² đất (Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 41, xã H, tỉnh Quảng Trị, của ông Hoàng Kim X và bà Phạm Thị T, đều đã chết) là 3.183.402.000 đồng (Ba tỷ, một trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn đồng), do ông Hoàng Kỳ L đang quản lý. Được chia đều cho 06 (Sáu) anh chị em gồm ông Hoàng Thúc K, ông Hoàng Văn M, ông Hoàng Kỳ L, bà Hoàng Thị Dạ H, bà Hoàng Thị Hằng N, bà Hoàng Thị Kim O (Các con của ông Hoàng Kim X và bà Phạm Thị T). Mỗi người được hưởng 530.567.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) (3.183.402.000 đồng : 6).

2.2. Phương án phân chia cụ thể được thống nhất như sau:

- Giữ lại một phần của ông Hoàng Thúc K, ông Hoàng Văn M, ông Hoàng Kỳ L, bà Hoàng Thị Dạ H, bà Hoàng Thị Hằng N, bà Hoàng Thị Kim O, mỗi người là 280.567.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) để làm nhà thờ và xây lăng mộ cho cha mẹ, tổng cộng 1.683.402.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn đồng) (280.567.000 đồng x 6). Số tiền này tạm giao cho ông Hoàng Thúc K và ông Hoàng Kỳ L quản lý.

- Số tiền còn lại 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng) (3.183.402.000 đồng - 1.683.402.000 đồng) được chia đều cho 06 (Sáu) anh chị em. Ông Hoàng Kỳ L có nghĩa vụ giao cho ông Hoàng Thúc K, ông Hoàng Văn M, bà Hoàng Thị Dạ H, bà Hoàng Thị Hằng N, bà Hoàng Thị Kim O mỗi người 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Về án phí:

- Ông Hoàng Thúc K, ông Hoàng Văn M, ông Hoàng Kỳ L, bà Hoàng Thị Dạ H, bà Hoàng Thị Hằng N, bà Hoàng Thị Kim O, mỗi người phải chịu 12.611.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Riêng ông Hoàng Thúc K, ông Hoàng Văn M được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.917.010 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm mười bảy nghìn, không trăm mười đồng) theo Biên lai số: 0000266 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Ông Hoàng Thúc K, ông Hoàng Văn M mỗi người phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 1.652.495 đồng (Một triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5, Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Quỳnh Châu